# BÀI 2: BÀI HỌC CUỘC SỐNG

##### ***(13 tiết: từ tiết 14- tiết 26)***

##### **(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 2 tiết;**

##### **Nói và nghe: 2 tiết; Ôn tập: 1 tiết)**

###### I. MỤC TIÊU

###### 1. Năng lực

- Nhận biết được một số yếu tốc ủa truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩmvăn học.

- Nhận biết được các công dụng của dấu chấmlửng.[3]

- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.[4]

- Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe.[5]

**2. Phẩm chất**

- Yêu thương bạn bè, người thân; biết ứng xử đúng mực, nhânvăn.[6]

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Máy tính, ti vi, bảng phụ, bảng trắng, bút dạ bảng, bảng nhóm.

**2. Học liệu:**

**-** Sách Ngữ văn 7*Chân trời sáng tạo*, sách giáo viên Ngữ văn 7 Chân trời sáng tạo, tập 1.

- Tranh, ảnh, video liên quan tới nội dung bài học.

- Bảng kiểm, rubric chấm đoạn văn, bài trình bày của học sinh.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Tiết 14,15**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (khởi động)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  GV: Cho HS xem một video về một câu chuyện ngụ ngôn: Thần gió và mặt trời của Ê dốp. (<https://www.youtube.com/watch?v=Y-FnWqYgCbs>)  - Video các em vừa xem kể về câu chuyện gì?  - Câu chuyện đó được viết bằng thể loại truyện dân gian nào?  - Em học được những gì từ những câu chuyện ngụ ngôn như vậy?  ***\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***  HS xem video và trả lời câu hỏi của GV  ***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập***  **HS:**  - Câu chuyện Thần gió và mặt trời  - Truyện ngụ ngôn  - Những bài học về cách ứng xử trong cuộc sống…  ***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  GV: Nhận xét, đánh giá và dẫn dắt vào bài học  Cuộc sống thường đặt chúng ta trước những tình huống đa dạng, phức tạp và lắm lúc đầy thử thách, bất ngờ. Đó là lúc chúng ta cần đến kho tàng tri thức của nhân loại được cất giữ trong tục ngữ và những câu chuyện ngụ ngôn- những bài học cuộc sống được đúc kết bằng thơ ca và truyện kể.  Bài học số 2 sẽ giúp cho các em đọc hiểu những truyện ngụ ngôn Việt Nam và thế giới; đồng thời giúp các em đón nhận những bài học quý giá từ những câu chuyện ngụ ngôn này. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS:  + Đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK trang 32.  + Nhắc lại các khái niệm đã học (ở lớp 6) như: đề tài, cốt truyện, sự việc, nhân vật,…  + Thảo luận theo nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành nội dung theo yêu cầu của **phiếu học tập số 1:**  *- Truyện ngụ ngôn là gì?*  *- Truyện ngụ ngôn có những đặc điểm nào?*  *- Em hiểu như thế nào là đề tài, nhân vật, sự kiện, cốt truyện, tình huống, không gian và thời gian trong truyện?*   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Truyện ngụ ngôn | | | | | | | | | Khái niệm | Đặc điểm | | | | | | | | Đề tài | Nhân vật | Sự kiện | Cốt truyện | Tình huống | Không gian | Thời gian | |  |  |  |  |  |  |  |  |   ***\*HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***  HS thảo luận theo nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 1.  ***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập***  HS đại diện nhóm báo cáo kết quả phiếu học tập số 1.  ***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  GV: nhận xét, đánh giá kết quả làm việc nhóm của học sinh | **I.Tri thức ngữ văn :**  **1. Khái niệm**  Truyện ngụ ngôn là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc, bằng văn xuôi hoặc văn vần, thường đưa ra bài học về cách nhìn sư việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.  **2. Đặc điểm của truyện ngụ ngôn**  **\* Có các yếu tố:**  - Đề tài  - Nhân vật  - Sự kiện(sự việc)  - Cốt truyện  - Tình huống  - Không gian  - Thời gian |
| ***\*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - Cho HS đọc Tóm tắt văn bản và yêu cầu của việc tóm tắt ở phần Tri thức Ngữ văn.  - Nêu câu hỏi:  + Văn bản có thể tóm tắt bằng những cách nào?  + Khi tóm tắt văn bản phải tuân thủ những yêu cầu nào?  ***\*HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***  - Đọc phần tri thức ngữ văn và thực hiện yêu cầu của giáo viên.  ***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.  Nhận xét kết quả  ***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học sinh. | **3. Tóm tắt văn bản và yêu cầu của việc tóm tắt**  1. Cách tóm tắt:  + bằng lời  + Sơ đồ  + Đoạn văn hoàn chỉnh  + Một dàn ý  2. Yêu cầu của việc tóm tắt văn bản:  + Ngắn gọn, cô đúc  + Bỏ các yếu tố phụ, giữ lại yếu tố chính, ý chính. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - Hướng dẫn HS lập bảng so sánh nhanh giữa các yếu tố chung của truyện đã học với các yếu tố gắn với đặc điểm riêng của truyện ngụ ngôn.  - Em đã đọc các câu chuyện nào trong chủ đề *Bài học cuộc sống*, hãy chỉ ra một số đặc điểm của truyện đồng thoại trong câu chuyện đó? Em ấn tượng với chi tiết miêu tả nào về nhân vật?  **Phiếu học tập số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Trong truyện đồng thoại** | **Trong truyện ngụ ngôn** | | *Đề tài* |  |  | | *Cốt truyện* |  |  | | *Sự kiện/ sự việc* |  |  | | *Nhân vật* |  |  |   **Phiếu học tập số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Trong cổ tích/ truyền thuyết** | **Trong truyện ngụ ngôn** | | *Đề tài* |  |  | | *Cốt truyện* |  |  | | *Sự kiện/ sự việc* |  |  | | *Nhân vật* |  |  |   ***\*HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***  HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và hoàn thành nội dung trong phiếu học tập số 2 và số 3  ***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  ***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  GV chốt và mở rộng kiến thức. | **Phiếu học tập số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Trong truyện đồng thoại** | **Trong truyện ngụ ngôn** | | *Đề tài* | Đặc điểm sinh hoạt của loài vật; đặc điểm con người… | Đạo đức, cách ứng xử | | *Cốt truyện* | Chuỗi sự việc được kể theo trình tự nhất định | Xoay quanh một sự kiện | | *Sự kiện/ sự việc* | Nhiều sự việc | Sự việc chính | | *Nhân vật* | Loài vật, đồ vật | Loài vật, đồ vật |   **Phiếu học tập số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **Trong cổ tích/ truyền thuyết** | **Trong truyện ngụ ngôn** | | *Đề tài* | Hiện tượng đời sống.  Sự kiện lịch sử | Đạo đức, cách ứng xử | | *Cốt truyện* | Chuỗi sự việc được kể theo trình tự thời gian | Xoay quanh một sự kiện | | *Sự kiện/ sự việc* | Nhiều sự việc | Sự việc chính | | *Nhân vật* | Con người, loài vật… | Loài vật, đồ vật | |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - Kể tên các VB cần chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. Em cần chú ý điều gì khi đọc các văn bản truyện ấy.  ***\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***  HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi.  ***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập;***  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  ***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  GV chốt và mở rộng kiến thức. | Chú ý đến nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật, đối thoại của nhân vật. |

**VĂN BẢN 1, 2 NHỮNG CÁI NHÌN HẠN HẸP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - Cho HS xem ảnh và nêu suy nghĩ về ý nghĩa của bức ảnh:    ***\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:***  - HS: Xem tranh và nêu ý kiến cá nhân  ***\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  **HS:** Đứng ở góc nhìn khác nhau sẽ có những suy nghĩ khác nhau.  ***\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***  **GV:** Nhận xét  Dẫn dắt vào nội dung bài học: Chính những góc nhìn hạn hẹp của mỗi người nên đã dẫn đến mỗi người thường có những suy nghĩ, cái nhìn khác nhau về các hiện tượng và sự việc trong cuộc sống. Đó chính là những góc nhìn phiến diện, những cái nhìn hạn hẹp. Bài học hôm nay sẽ giúp cho các em nhận ra những cái nhìn hạn hẹp đó. |  |

**2. Hoạt động 2:** Hình thành kiến thức mới

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS: Xác định thể loại văn bản.  - HS nhắc lại các đặc điểm của truyện ngụ ngôn:  Đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, tóm tắt ngắn gọn qua phiếu học tập số 1:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Truyện | Đăc điểm | | | | | | | | Ngụ ngôn | Đề tài | Tình huống | Sự kiện | Nhân vật | Cốt truyện | Không gian | Thời gian | |  |  |  |  |  |  |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS hoàn thành những yêu cầu trong phiếu học tập chuẩn bị trình bày trước lớp.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS đọc bài trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức những yêu cầu trong phiếu học tập. | | **II Trải nghiệm cùng văn bản :**  **1. Thể loại:** truyện ngụ ngôn |
| **\* Chuẩn bị đọc:**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  1. Em hãy chia se với bạn về những điều em quan sát được khi nhìn bầu trời từ những vị trí khác nhau?  2. Qua phim ảnh, sách vở, em biết gì hoặc hình dung thế nào về các ông thầy bói ngày xưa?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS suy nghĩ, trao đổi và trả lời câu hỏi  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS:  + Khi nhìn ở dưới thấp bầu trời cao rộng, bao la.  + Ở trên cao: thấy mây xanh…  + Thầy bói thường là những người mù, hành nghề ở chùa miếu…  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  **\* Trải nghiệm cùng văn bản**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Nêu yêu cầu giọng đọc, đọc mẫu.  - Yêu cầu học sinh đọc bài  - Hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi suy luận, dự đoán:  *1. Suy Luận*: Do đâu mà chú ếch này cứ tưởng trời là cái vung còn mình là chúa tể.  *2. Dự đoán*: Xem voi mà chỉ dùng tay sờ thì sẽ như thế nào?  - Hướng dẫn học sinh giải thích các chú thích ở trang 34, 35.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đọc bài  - Trả lời câu hỏi  - Giải thích các chú thích trang 34,35.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  *1*. *Suy luận*: Ếch nhìn bầu trời qua miệng giếng nên chỉ thấy bầu trời bằng chiếc vung; xung quanh ếch chỉ là những con cua ốc bé nhỏ nên ếch cứ tưởng mình là chúa tể.  *2. Dự đoán:* xem voi như vậy sẽ không chính xác, mỗi người sẽ có một nhận định khác nhau.  HS: dựa vào sgk giải thích các chú thích.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  GV: nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.  **\* Suy luận và phản hồi:**  **Tóm tắt nội dung và đề tài hai văn bản:**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Tóm tắt nội dung chính hai văn bản?  - Như thế nào là đề tài trong truyện ngụ ngôn ?  - Xác định đề tài hai văn bản trên?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Tóm tắt nội dung  - Xác định đề tài  - Trao đổi, thảo luận  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Ếch ngồi đáy giếng: bài học về cách nhìn nhận sự việc nông cạn của chú ếch nên bị một con trâu giẫm chết.  - Thầy bói xem voi: Có năm ông thầy bói mù xem voi và phán về voi nhưng do ý kiến không giống nhau nên tranh cãi và đánh nhau toát đầu, chảy máu.  - Đề tài: cách ứng xử trong cuộc sống.  **\* Tình huống truyện**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Tình huống trong truyện ngụ ngôn là gì?  - Xác định tình huống trong truyện ngụ ngôn Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi và điền kết quả vào phiếu học tập sau:  Phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | Tình huống truyện  Ếch ngồi đáy giếng | Tình huống truyện  Thầy bói xem voi | |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Xác định tình huống hai truyện  - Nhận xét, trao đổi lẫn nhau  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:   |  |  | | --- | --- | | Tình huống truyện  Ếch ngồi đáy giếng | Tình huống truyện  Thầy bói xem voi | | Ếch ngộ nhận về bản thân…………..  ………………….  ………………… | Các thầy bói nhận thức phiến diện về sự vật……………..  …………………… |   HS: Có thể bổ sung thêm  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, chốt kiến thức  **\* Tìm hiểu về nhân vật con ếch và năm ông thầy bói:**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Đặc điểm của nhân vật trong truyện ngụ ngôn?  - Chỉ ra đặc điểm của nhân vật qua phiếu học tập sau:  Phiếu học tập số 3   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm  Nhân vật | Ếch ngồi đáy giếng | Thầy bói xem voi | | Loài vật, đồ vật |  |  | | Không có tên riêng… |  |  | | Lời nói, hành động, suy nghĩ…ẩn chứa bài học |  |  |   - Từ đặc điểm của các nhân vật, em hãy rút ra nhận xét về nhân vật con ếch và năm ông thầy bói.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Thảo luận nhóm  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đại diện nhóm trình bày   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm  Nhân vật | Ếch ngồi đáy giếng | Thầy bói xem voi | | Loài vật, đồ vật | Loài vật | Con người | | Không có tên riêng… | Con ếch và các con vật nhỏ bé | Năm ông thầy bói mù | | Lời nói, hành động, suy nghĩ…ẩn chứa bài học | Coi trờibằng vung, mình là chúa tể..ẩn chứa bài học không nên kiêu căng, ngộ nhận về bản thân sẽ chuốc lấy tai họa… | Xem voi, cãi vã, đánh nhau…, ẩn chứa bài học về nhận thức sự vật |   - Nhận xét chung về các nhân vật.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm học tập của học sinh. | **2. Chuẩn bị đọc**  **IIÍ. Suy ngẫm và phản hồi :**  **1) Nội dung và đề tài hai văn bản.**  - Nội dung*:* những bài học về cách nhìn sự vật.  **-** Đề tài: cách ứng xử trong cuộc sống.  **2. Tình huống truyện**  **-** Thầy bói xem voi: Các thầy bói nhận thức phiến diện về sự vật…..  - Ếch ngồi đáy giếng: Ếch ngộ nhận về bản thân….  **3. Nhân vật con ếch và năm ông thầy bói**  - Con ếch ngộ nhận khủng khiếp về bản thân và thế giới phải trả giá bằng sinh mạng.  - Năm ông thầy bói nhìn nhận, đánh giá sự vật hạn hẹp, lại hẹp hòi, bảo thủ. | |
| **\* Tổng kết**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Em rút ra bài học gì từ truyện ngụ ngôn Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Trao đổi, suy nghĩ trả lời  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS: Bài học: không nên kiêu căng tự phụ, biết học hỏi để mở rộng tầm hiểu biết; nhìn nhận, đánh giá sự vật một cách toàn diện.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh. | **VI. TỔNG KẾT**  Bài học: không nên kiêu căng tự phụ, biết học hỏi để mở rộng tầm hiểu biết; nhìn nhận, đánh giá sự vật một cách toàn diện. | |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Cách đọc hiểu truyện ngụ ngôn và truyện cổ tích có gì khác nhau?  **Phiếu học tập số 4**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yếu tố | Truyện truyền thuyết/cổ tích | Truyện ngụ ngôn | | Cốt truyện |  |  | | Nhân vật |  |  | | Ý nghĩa |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS thảo luận cặp đôi  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yếu tố | Truyện cổ tích | Truyện ngụ ngôn | | Cốt truyện | Nắm đặc điểm riêng(chuỗi sự việc, ) | Nắm đặc điểm riêng(xoay quanh sự kiện chính) | | Nhân vật | Phẩm chất được bộc lộ qua thử thách | Nhận thức và ứng xử qua tình huống sai lầm | | Ý nghĩa | Hiểu và chia sẻ ước mơ về công bằng, công lí | Hiểu và đúc rút ra bài học tránh sai lầm |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc qua sản phẩm học tập của học sinh. | **V. Luyện tập** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Yêu cầu HS thực hiện ở nhà việc sưu tầm truyện ngụ ngôn; thể hiện cảm nhận của mình về một truyện ngụ ngôn.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | TT | Tên truyện | Tranh, ảnh liên quan | | 1 | Ve và kiến | Video, ảnh minh họa | | 2 | Phân của sư tử | ảnh minh họa… | | … |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS dựa vào mẫu để tiến hành sưu tầm  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS báo cáo kết quả vào giờ học sau  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét kết quả sưu tầm của học sinh ở giờ học sau. | **VI. Vận dụng** |

**Tiết 16,17 Văn bản 3, 4: NHỮNG TÌNH HUỐNG HIỂM NGHÈO**

**hai người bạn đồng hành và con gấu,**

**chó sói và chiêm con**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Đặt tình huống để HS giải quyết vấn đề: Nếu trong cuộc sống thường ngày lỡ không may em rơi vào những tình huống hiểm nghèo như bị thú dữ tấn công khi đang tắm biển, vào rừng dã ngoại...Khi đó em sẽ làm gì để vượt qua được nguy hiểm?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Suy nghĩ, trao đổi tìm ra hướng giải quyết vấn đề.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS: Nếu bị thú dữ tấn công bất ngờ thì có thể giả chết(nếu động vật đó là con gấu) hoặc bỏ chạy thật nhanh, ẩn nấp chỗ an toàn, trèo lên cây...  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét cách giải quyết tình huống của học sinh.  - Dẫn dắt HS vào bài học: Để vượt qua được những hiểm nguy xảy ra thình lình, bất ngờ trong cuộc sống, mọi người phải có sự ứng biến nhanh lẹ và sáng suốt. Hai văn bản trong bài học hôm nay sẽ chia sẻ với các em những bài học kinh nghiệm quý giá đê thoát khỏi những tình huống hiểm nghèo. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chung về tác giả và tác phẩm:**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Yêu cầu HS làm thẻ thông tin về tác giả, tác phẩm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên:...........  Lớp:..... HỒ SƠ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM | | | | | Tác giả | Tên | Cuộc đời | Sự nghiệp vănchương | |  |  |  | | Tác phẩm | Xuất xứ | Thể loại  Hình thức | | |  |  | |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS làm thẻ thông tin về tác giả, tác phẩm.(HS làm trước ở nhà)  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thẻ thông tin.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  GV nhận xét, đánh giá sản phẩm học tập của học sinh.  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  1. Theo em một người bạn tốt cần có những đức tính gì?  2. Trong trường hợp nào thì một người được xem là kẻ mạnh?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS suy nghĩ, trao đổi.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS theo suy nghĩ cá nhân mà trình bày.  - Người bạn tốt cần biết giúp đỡ, chia sẻ, lắng nghe và thấu hiểu bạn của mình.  - Kẻ mạnh là người biết giúp đỡ người khác trên đôi vai của mình.  ....  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  GV nhận xét câu trả lời của học sinh.  **Trải nghiệm cùng văn bản:**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  + GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)  + GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.  + GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc theo dõi và suy luận (các hộp chỉ dẫn)  1. *Theo dõi:* Sự kiện nào trong truyện làm cho em bất ngờ?  1. *Theo dõi*: chú ý phân biệt lời người kể và lời nhân vật.  2. *Theo dõi*: Lời lẽ của chó sói trong truyện thuyết phục không? Vì sao?  3. *Suy luận*: Trong đoạn kết, chó sói cố tình vặt vẹo, hạch sách chiên con nhằm mục đích gì?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  Suy nghĩ, trao đổi, trả lời các câu hỏi.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  1. *Theo dõi*: Đó là cách cư xử giả chết của người bạn còn lại đã lừa được con gấu.  1. *Theo dõi*: Lời nhân vật có dấu gạch ngang  2. *Theo dõi*: Lời lẽ chó sói không có sự thuyết phục vì đó là những lời không có căn cứ, ngang ngược...  3. Mục đích: đẩy chiên con vào tình thế hiểm nghèo, có cớ buộc tội, ăn thịt chiên con.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi theo dõi, suy luận.  **SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  *+ Theo em, sự kiện là gì?*  *+ Sắp xếp các sự kiện trong truyện theo trình tự hợp lý và xác định mối quan hệ giữa các sự kiện đó.*  - (a) Gấu đến gần người đi sau rồi bỏ đi vì nghĩ anh ta đã chết.  - (b) Người vừa thoát chết dạy cho anh bạn kia một bài học: “không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn”.  - (c) Hai người bạn đang đi trong rừng thì gặp một chú gấu nhào ra vồ.  - (d) Người đi trước túm được cành cây và ẩn mình trong đám lá, người kia không biết trông cậy vào đâu nên nằm bẹp xuống đất.  (tương tự cách làm này giáo viên yêu ccauf học sinh tóm tắt văn bản Chó sói và chiên con)  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Tìm các sự việc chính.  - Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Trình tự đúng là: Hai người bạn đồng hành và con gấu: (c) – (d) – (a) – (b)  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Gv nhận xét cách làm bài và tóm tắt của học sinh.  **Hướng dẫn HS đọc hiểu về không gian miêu tả cảnh vật ở hai văn bản:**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Liệt kê những từ ngữ chỉ không gian và thời gian trong hai văn bản:  **Phiếu học tập số 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Văn bản | Từ chỉ không gian | Từ chỉ  thời gian | | Hai người bạn đồng hành và con gấu |  |  | | Chó sói và chiên con |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Điền các từ tìm được vào phiếu học tập  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Văn bản | Từ chỉ không gian | Từ chỉ  thời gian | | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Khu rừng, con đường, ngọn cây... | Bấy giờ | | Chó sói và chiên con | Dòng suối,... | Năm ngoái |   **Hướng dẫn học sinh tìm hiểu và xác định tình huống truyện**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  **Phiếu học tập số 2**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tình huống và tác dụng | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con | | Tình huống |  |  | | Tác dụng |  |  |   **-** - Nhận xét của em về tác dụng của tình huống truyện?  **Phiếu học tập số 3**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Diễn biến | Lời chó sói | Lời chiên con | Nhận xét | | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | 3 |  |  |  | | 4 |  |  |  |   *- Em có nhận xét gì về nhân vật chó sói và chiên con?*  *- Qua sự đối lập giữa hai nhân vật đó, em có suy nghĩ như thế nào về xã hội hiện nay?*  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Thảo luận nhóm.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tình huống và tác dụng | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con | | Tình huống | Sự xuất hiện bất ngờ và bỏ đi của con gấu | Con sói đói gặp được chiên con, bịa chuyện để ăn thịt | | Tác dụng | Bài học trở nên thấm thía... | Bài học trở nên thấm thía... |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Diễn biến | Lời chó sói | Lời chiên con | Nhận xét | | 1 | Sao....của ta? | Không thể làm đục nước ngài | Kết tội vô lí | | 2 | Nói xấu ta năm ngoái | Năm ngoái chưa ra đời | Bịa đặt | | 3 | Anh mày đó! | Không có anh | Vu khống | | 4 | Một giống nhà chiên | Bị lôi vào rừng | Bộc lộ rõ bản chất |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của học sinh.  **Hướng dẫn đọc hiểu đề tài và bài học ở hai văn bản**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  *+ Em hãy nhắc lại khái niệm đề tài và chủ đề?*  *+ Theo em, truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu viết về đề tài nào?*  *+ Theo em, truyện Chó sói và chiên con viết về đề tài nào?*  *+ Qua văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?*  **Phiếu học tập số 4**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đề tài và bài học | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con | | Đề tài |  |  | | Bài học |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhắc lại tri thức về đề tài và bài học trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định đề tài, bài học của hai truyện ngụ ngôn.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đề tài và bài học | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con | | Đề tài | Tình bạn | Kẻ mạnh và chân lí | | Bài học | Không nên tin những người bỏ bạn bè trong cơn hoạn nạn | Cảnh giác trước kẻ mạnh |   **Tổng kết bài học:**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  *+ Hãy tóm tắt nội dung và ý nghĩa của văn bản?*  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản? Các sự kiện trong văn bản giúp em hiểu đặc điểm nào của truyện ngụ ngôn?*  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Suy nghĩ, trao đổi.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS trả lời:  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.  - Rút ra bài học bổ ích: thận trọng trước thế giới xung quanh.  - Tạo tình huống, sự kiện hấp dẫn, nghệ thuật nhân hóa sinh động...  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, đánh gia câu trả lời của học sinh. Tổng kết nội dung bài học. | **I.rải nghiệm cùng văn bản:**  **1. Tác giả**  - Ê-dốp (Aesop)  - La Phông-ten (La Fontaine)  ***2. Tác phẩm***  - Thể loại: truyện ngụ ngôn  - Xuất xứ:  Hai người bạn đồng hành và con gấu  - In trong truyện ngụ ngôn Ê-dốp (2013)  .- Hình thức: Văn xuôi  *Chó sói và chiên con*  - In trong ngụ ngôn chọn lọc La Phông-ten (1985)  - Hình thức: Văn vần  **3. Chuẩn bị đọc**  **II. Suy ngẫm và phản hồi :**  **1) Tóm tắt truyện**  **2) Không gian miêu tả**  Không gian tiêu biểu của truyện ngụ ngôn: làm nền cho câu chuyện, hướng đến bài học chung.  **3) Tình huống, sự kiện, nhân vật**  - Tình huống giúp cho bài học càng trở nên thấm thía.  - Sự kiện: sự kiện quan hệ theo trình tự thời gian vừa có mối quan hệ nhân quả.  - Nhân vật:  + Chó sói là kẻ mạnh, tàn bạo.  + Chiên con: là kẻ yếu, bị ức hiếp, hãm hại.  **4) Đề tài và bài học**  **- Đề tài:** tình bạn; kẻ mạnh và chân lí.  - **Bài học:** Không nên tin vào những người bỏ mặc bạn bè và phải cảnh giác trước kẻ mạnh.  **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - Rút ra bài học bổ ích: thận trọng trước thế giới xung quanh.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.  ***2. Nghệ thuật***  - Tạo tình huống, sự kiện hấp dẫn, nghệ thuật nhân hóa sinh động... |

**3. Hoạt động3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  **Câu 1:** Văn bản “Hai người bạn đồng hành và con gấu” và “Chó sói và chiêm con” thuộc thể loại truyện nào?   1. Cổ tích. 2. Truyền thuyết. 3. Cười. 4. **Ngụ ngôn.**   **Câu 2: Sự đối lập giữa hai nhân vật chó sói và chiên con cho chúng ta suy nghĩ gì?**  A. Khiến người nghe cảm thấyhạnh phúc, vui vẻ.  B. Khiến người nghe càng thêm yêu quý nhân vật chó sói.  **C. Khiến người nghe bất bình, căm ghét cái xã hội mà ở đó kẻ mạnh hiện thân cho cái ác hoành hành**  D. Khiến người nghe căm ghét nhân vật chiên con  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (có thể thực hiện ở nhà)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  *Trong hai văn bản Hai người bạn đồng hành và con gấu và Chó sói và chiên con, em thích văn bản nào hơn? Vì sao? Hãy viết một đọan văn (khoảng 5- câu) trình bày cảm nhận về văn bản mà em thấy thú vị.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  \* HS thực hiện nhiệm vụ:  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  \* Nhận xét,đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung. | *Trong hai văn bản, em thích văn bản “Chó sói và chiên con” hơn. Vì truyện được viết dưới dạng văn vần nên dễ đọc, dễ nhớ và dễ thuộc. Các yếu tố không gian, thời gian, đề tài, sự kiện tình huống được nhà thơ thể hiện rất rõ ràng và sinh động nên làm cho em dễ nhận biết được bài học của câu chuyện. Nhất là qua cuộc đối thoại giữa chó sói và chiên con, tính cách mỗi nhân vật đã được bộc lộ rõ nét. Điều đó đã góp phần giúp cho người đọc rút ra được bài học sâu sắc từ câu chuyện.* |

**Tiết 18: Đọc kết nối chủ điểm:BIẾT NGƯỜI, BIẾT TA**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu cặp đôi HS đọc tên VB, quan sát nhanh toàn bộ VB và dự đoán:  *1. Em hãy đoán xem văn bản này viết về nội dung gì?*  *2. Nêu hiểu biết của em về thể loại ca dao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS nghe, quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận  - GV quan sát, lắng nghe, gợi mở  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV góp ý cho câu trả lời của HS, khuyến khích HS đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau miễn là việc dự đoán dựa trên sự kết hợp giữa cứ liệu của văn bản với kiến thức nền của HS.  - Gợi ở dãn dắt HS vào bài học. | - Ca dao là lời thơ trữ tình dân gian, thường có sự kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng, được sáng tác nhằm diễn tả thế giới nội tâm của con người.  - Diễn tả đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong các quan hệ đôi lứa, gia đình, quê hương, đất nước… |

**2***.* **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Trải nghiệm cùng văn bản**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV nêu yêu cầu gọng đọc, đọc mẫu  - Mời HS sinh đọc bài.  \* HS thực hiện nhiệm vụ  HS đọc bài  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS nhận xét cách đọc  Báo cáo kết quả việc đọc trước ở nhà.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét việc đọc bài của HS.  **Hướng dẫn học sinh đọc hiểu phần suy ngẫm và phản hồi.**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đọc kĩ VB, trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong SGK/tr.41.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS thảo luận nhóm  - Nhóm (6-8 HS) thực hiện nhiệm vụ học tập.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đại diện 1-2 nhóm HS trả lời lần lượt từng câu hỏi. Các nhóm khác góp ý, bổ sung, trao đổi theo từng câu hỏi.  - Đại diện nhóm 3,4 nhận xét.  - GV quan sát, hỗ trợ  + Câu 1/SGK.tr41:  \*BPTT: Ẩn dụ  **“châu chấu”, “con sắt”**: chỉ những kẻ yếu  **“xe”, “ông Đùng”**: chỉ những kẻ mạnh  🡪Tăng tính hàm súc cho hình ảnh thơ; tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  \*BPTT: Nói quá  **“Châu chấu đá xe”, “con sắt đập ngã ông Đùng”:** chỉ những con vật nhỏ bé dám chống lại kẻ mạnh.  **“Tưởng rằng … nghiêng”:** kẻ yếu chiến thắng kẻ lớn mạnh.  **“Đắp … tay”:** nhấn mạnh sự to lớn của bàn tay.  🡪Phóng đại tính chất của sự việc nhằm tăng sức biểu cảm, nhấn mạnh vấn đề và gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  \*BPTT: Nhân hóa (CD3)  “khoe”: miêu tả hành động của trăng và đèn như của con người..  🡪Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho hình ảnh thơ. Đồng thời phê phán những kẻ thích khoe khoang mà không biết khuyết điểm của mình.  - Bài học rút ra từ ba văn bản: phải biết người biết ta, không nên khoe khoang.  ***Điểm khác nhau:***  Truyện ngụ ngôn dù ngắn gọn vẫn có đầu có cuối, có sự phát triển của sự việc, câu chuyện, thái độ của người nói thường được bộc lộ gián tiếp thông qua việc kể chuyện.  Các VB 1,2 dù có đủ tình huống, sự việc tuy nhiên vẫn bộc lộ thái độ và quan điểm của tác giả.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:  - GV nhận xét, bổ sung. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản:**  **1. Đọc**  **II. Suy ngẫm và phản hồi :**  **1. Biện pháp tu từ**  Ẩn dụ, nói quá, nhân hóa. Các phép tu từ đã làm cho hình ảnh thơ sinh động, gợi cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.  **2. Bài học**  Nên ứng xử khéo léo biết người biết ta; không nên tự kiêu, khoe khoang, coi thường người khác.  **3. Mục đích sáng tác**  Giàu tính triết lí, các bài học thường được gợi ra từ một tình huống, một sự việc nào đó. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Gv đưa ra nhiệm vụ: Mỗi bạn sẽ tự vẽ lại một bức tranh ( đã chuẩn bị sẵn ) với chủ đề “ Những tình huống hiểm nghèo” và đưa ra thông điệp của bức tranh đó.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  Hs chuẩn bị  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân,  HS nhận xét  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét sản phẩm học tập. | - Các bức tranh và thông điệp của học sinh. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “Biết người biết ta”.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  Hs suy nghĩ làm việc cá nhân  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  **HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  **-** Về hình thức:1 đoạn văn, đúng nội dung yêu cầu  - Nội dung:  + Câu mở đoạn , giới thiệu tên văn bản, tác giả  + Ghi lại những suy nghĩ, cảm nhận của bản thân  + Chi tiết nào để lại ấn tượng nhất? Vì sao ?  + Kết đoạn  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS |  |

**Tiết 19,20 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: DẤU CHẤM LỬNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Nhắc lại các dấu câu em đã được học ở lớp 6 và công dụng của các loại dấu câu đó?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Suy nghĩ, trao đổi với các bạn.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS: Các loại dấu câu đã học ở lớp 6  - Dấu ngoặc kép.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV nhận xét, theo dõi  Dẫn dắt HS vào bài học: Ngoài dấu ngoặc kép thì trong tiếng Việt còn nhiều loại dấu câu khác. Chẳng hạn như Dấu chấm lửng. Vậy dấu chấm lửng có công dụng gì?. Đây chính là vấn đề các em sẽ tìm hiểu trong bài học hâm nay. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV đưa lên màn hình Tivi bài tập nối cột A và B  - Yêu cầu HS nối trong thời gian nhanh nhất:  *- Qua trò chơi, em hãy cho biết dấu chấm lửng có công dụng gì?*   |  |  | | --- | --- | | **A.** | **B** | | **a.** *Hôm nay nó không đi học đâu. Nó bận… bận ngủ.* | **1. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó.** | | **b.**  u… ù…ù  Tầm một lượt  (Võ Huy Tâm) | **2. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.** | | **c.** *Ô hay, có điều gì bố con trong nhà bảo nhau chứ sao lại…*  ( Đào Vũ) | **3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.** | | **d.** Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,…  (Hồ Chí Minh) | **4. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.** | | **e.** Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có (…).  (Hoài Thanh | **5. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.** | |  | |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nối cột A với B trong thời gian nhanh nhất.  - Rút ra công dụng của dấu chấm lửng  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **HS: Đáp án: a- 3; b- 5; c- 2; d- 1; e- 4**  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV theo dõi, quan sát.  - Chốt lại công dụng của dấu chấm lửng | **I. Dấu chấm lửng**  **1. Định nghĩa**  Dấu chấm lửng còn gọi là dấu ba chấm(…) là một trong những dấu câu thường gặp trong văn viết.  Ví dụ: Ò…ó..o  **2. Công dụng**  a. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó.  b. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.  c. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.  d. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.  e. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Tổ chức cho các em HS làm bài tập và điền vào phiếu học tập sau:  Phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | Công dụng dấu chấm lửng | Trường hợp  (Bài tập 1,2,4) | | 1. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó. |  | | 2. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng. |  | | 3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm. |  | | 4. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt. |  | | HS có thể mã hóa công dụng | |   Phiếu học tập số 2  Bài tập 3   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a₁ | a₂ | b₁ | b₂ | | Điểm tương đồng |  | |  | | | Khác biệt |  |  |  |  |   Phiếu học tập 3  Bài tập 5   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Bài tập 5** | **Bài tập 4** | | **Giống nhau** |  | | | **Khác nhau** |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Xác định yêu cầu các bài tập  - Thực hành theo yêu cầu phiếu học tập  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS: báo cáo kết qur học tập  Bài tập 1,2,4   |  |  | | --- | --- | | Dấu chấm lửng | Trường hợp | | 1. Biểu đạt còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp dấu phẩy đứng trước nó. | **1.a; 1.b; 1.d; 2.b;** | | 2. Thể hiện lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng. | **1.c; 1.e; 2.a**  **4.a** Có con quạ chết đến rũ xương... | | 3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện bất ngờ của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm. |  | | 4. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt. | **4.a** nó vào chuồng lợn [...] **; 4.b** |   Bài tập 3:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a₁ | a₂ | b₁ | b₂ | | Điểm tương đồng | Nói về sự kiêu ngạo, huênh hoang của chú ếch. | | Nói về sự thật hiển nhiên của bầu trời. | | | Khác biệt | Cách diễn đạt trần thuật liền mạch | Dấu chấm lửng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung châm biếm về sự ảo tưởng của ếch, khi coi mình là “chúa tể”. | Cách diễn đạt trần thuật liền mạch. | Dấu chấm lửng làm giãn nhịp câu văn, tạo nên sự bất ngờ, gây hứng thú cho người đọc về một sự thật hiển nhiên “bầu trời vẫn là bầu trời”. |   Bài tập 5  a. Dấu chấm lửng đầu tiên: biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.  b. Dấu chấm lửng thứ nhất: “cực...cực” Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng của con gà trống.  - Dấu chấm lửng thứ 2: “mặc, mặc,...”: Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng của con vịt.  - Dấu chấm lửng thứ 3: biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.  \*So sánh   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Bài tập 5** | **Bài tập 4** | | **Giống nhau** | Tác dụng của dấu chấm lửng ở cả hai bài đều để biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt. | | | **Khác nhau** | -Lời trích dẫn bị lược bớt ở đây là cả một đoạn văn.  -Dấu chấm lửng được tách thành hẳn một dòng riêng. | -Lời trích dẫn bị lược bớt chỉ là một từ hoặc một câu văn.  -Dấu chấm lửng ở trên cùng một dòng với câu văn. |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, chỉnh sửa. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1,2,4**  **Bài tập 3,5** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn(3-5 câu) về chủ đề Bài học cuộc sống. Trong đoạn văn có sử dụng dấu chấm lửng.(Có thể thực hiện ở nhà)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Thực hành viết đoạn văn.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Báo cáo, chia sẻ đoạn văn ở tiết học sau.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhận xét, đánh giá đoạn văn của học sinh. |  |

**Tiết 21 Đọc mở rộng theo thể loại CHÂN, TAY, TAI, MẮT, MIỆNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Gv kiểm tra việc chuẩn bị phiếu học tập ở nhà và việc đọc ở nhà của HS.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Trình bày phần chuẩn bị đọc ở nhà.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày phiếu học tập đã làm ở nhà.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh giá phần chuẩn bị ở nhà của học sinh. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Yêu cầu HS trình bày các phiếu học tập đã chuản bị  **Phiếu học tập số 1**   |  | | --- | | **Tóm tắt truyện**  ……………………………………………………..  ……………………………………………………..  ……………………………………………………  …………………………………………………….  …………………………………………………. |   **Phiếu học tập số 2**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm truyện ngụ ngôn** | **Dấu hiệu nhận biết qua truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng** | | Đề tài |  | | Sự kiện, tình huống |  | | Cốt truyện |  | | Nhân vật |  | | Không gian, thời gian |  |   Phiếu học tập số 3   |  | | --- | | Bài học từ câu chuyện  …………………………………………………….  ……………………………………………………  ……………………………………………………  ……………………………………………………  ……………………………………………………. |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày phiếu học tập đã chuẩn bị.  - Trao đổi, nhận xét, bổ sung và hoàn thành phiếu học tập.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả học tập  - Chỉnh sửa theo hướng dẫn thầy cô giáo.  Phiếu học tập số 1   |  | | --- | | Truyện kể về sự so bì của các bộ phận trên một cơ thể con người cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, Bác Tai so bì với lão Miệng. Rồi bọn cuối cùng họ nhận ra sai lầm và sống đoàn kết với nhau. |   Phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm truyện ngụ ngôn** | **Dấu hiệu nhận biết qua truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng** | | Đề tài | Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong tập thể. | | Sự kiện, tình huống | Cô Mắt, cậu Chân, Cậu Tay, bác Tai nghĩ sai về lão Miệng. | | Cốt truyện | Truyện kể về sự so bì của các bộ phận trên một cơ thể, cuối cùng họ nhận ra sai lầm và sống đoàn kết. | | Nhân vật | Cô Mắt, cậu Chân, Cậu Tay, bác Tai, lão Miệng | | Không gian, thời gian | Không gian: cơ thể con người  Thời gian: không xác định |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhận xét phiếu học tập HS.  - Chốt lại các đơn vị kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc văn bản**  **2. Tóm tắt**  **II. Suy ngẫm và phản hồi :**  **1. Đặc điểm truyện ngụ ngôn qua truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.**  **2. Bài học**  Sống trong một tập thể, cộng đồng, mọi người cần biết nương tựa, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, không nên sống tách biệt. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Liệt kê những dấu hiệu giúp em nhận biết truyện Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng là truyện ngụ ngôn?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Tiếp tục tìm các dấu hiệu của truyện ngụ ngôn oqr văn bản.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả tìm kiếm  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét, đánh giá. | **III. Luyện tập** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Từ bài học của truyện ngụ ngôn Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng; vận dụng vào thực tiễn tại tập thể lớp học của em, em hãy đưa ra các ý kiến của cá nhân để giúp cho tập thể lớp đoàn kết và xây dựng lớp học vững mạnh?  Liệt kê các ý kiến đó vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Những việc không nên làm | Những việc nên làm | | … | …. |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Báo cáo kết quả ở tiết học sau.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhận xét, đánh giá. |  |

**Tiết 22,23 VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC CÓ THẬT LIÊN QUAN TỚI**

**NHÂN VẬT HOẶC SỰ KIỆN LỊCH SỬ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  *- Những nhân vật, sự kiện nào có thật, liên quan tới lịch sử khiến em có ấn tượng sâu sắc nhất? Em hãy chia sẻ ấn tượng của em về nhân vật, sự kiện đó?*  *- Em hãy kể những nhân vật lịch sử ở vùng đất Phú Yên?*  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Trao đổi, suy nghĩ  - HS chia sẻ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trình bày ấn tượng về sự kiện và nhân vật lịch sử .  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV chốt kiến thức, lồng ghép **nội dung giáo dục QPAN**: Ở vùng đất Phú Yên chúng ta không thể không nhắc đến vị Thành Hoàng có công mở đất-Lương Văn Chánh, và Lê Thành Phương một lãnh tụ phong trào Cần Vương yêu nước, dũng cảm đấu tranh chống giặc ngoại xâm.  - Dẫn dắt HS vào bài học |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Cho HS đọc ngữ liệu trang 45 và điền thông tin vào phiếu học tập:  **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan tới nhân vật/ sự kiện lịch sử | | | Định nghĩa |  | | Yêu cầu về nội dung |  | | Yêu cầu về hình thức |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan tới nhân vật/ sự kiện lịch sử | | | Định ngĩa | - Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử là kiểu văn bản thuật lại một sự việc có thật nhằm giúp người đọc hiểu về sự việc, qua đó hiểu về nhân vật/ sự kiện lịch sử có liên quan. | | Yêu cầu về nội dung | Sử dụng ngôi thứ nhất (xưng “tôi”) thuật lại sự việc theo một trình tự hợp lí.  + Sử dụng chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc, nhân vật/ sự kiện.  + Kết hợp kể chuyện với miêu tả một cách hợp lí, tự nhiên. | | Yêu cầu về hình thức | Cấu trúc bài văn có ba phần |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét, đánh giá.  **\* Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Cho HS đọc văn bản Thăm đền thờ Nguyễn Trung Trực ở Kiên Giang( đọc kĩ kí hiệu, chú thích)  - GV phát phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | Câu hỏi | Hướng dẫn trả lời | | 1. Đoạn Mb đã nêu sự việc gì liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử được thuật lại? |  | | 2. Phần thân bài, người viết đã thuật lại sự việc, sự kiện gì? |  | | 3. Người viết có kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả khi thuật lại sự kiện? |  | | 4. Nội dung đoạn kết là gì? |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Thảo luận nhóm  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhóm 3,4 trình bày  - Nhóm 1,2 nhận xét  Phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Hướng dẫn trả lời** | | 1. Đoạn Mb đã nêu sự việc gì liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử được thuật lại? | Lễ hội tưởng nhớ Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. | | 2. Phần thân bài, người viết đã thuật lại sự việc, sự kiện gì? | - Quan cảnh nơi thờ phụng Nguyễn Trung Trực.  - Kể lại cuộc đời và chiến công Nguyễn Trung Trực  - Kể về sự việc (các hoạt động trong phần hội) | | 3. Người viết có kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả khi thuật lại sự kiện? | Người viết đã sử dụng các yếu tố miêu tả khi thuật lại sự kiện. | | 4. Nội dung đoạn kết là gì? | Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của người viết. |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét, chốt kiến thức.  **\* Hướng dẫn quy trình viết**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Cho HS đọc quy trình viết ở trang 47,48,49.  - Điền những hiểu biết của em về cách viết bài văn vào phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | Qui trình viết | Thao tác thực hiện | | **Bước 1: *Chuẩn bị trước khi viết.*** |  | |  | |  | | **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** |  | |  | | **Bước 3: Viết bài văn** |  | | **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Đọc ngữ liệu, trao đổi, suy nghĩ  - Điền thông tin vào phiếu học tập  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả làm việc:   |  |  | | --- | --- | | Qui trình viết | Thao tác thực hiện | | **Bước 1: *Chuẩn bị trước khi viết.*** | Xác định yêu cầu | | Tìm hiểu sự việc, nhân vật | | Thu thập tư liệu | | **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý** | Tìm ý: mối quan hệ giữa sự việc có thật và sự kiện lịch sử; ghi lại các ý tưởng nảy sinh… | | Dàn ý:  + MB: nêu sự việc có thật; lí do, hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu.  + TB: gợi lại bối cảnh; thuật lại diễn biến; ý nghĩa tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhân vật, sự kiện lịch sử.  + KB: khẳng định ý nghĩa sự việc; cảm nhận người viết về sự việc. | | **Bước 3: Viết bài văn** | Viết MB, TB, KB  \* Lưu ý: mối liên hệ giữa sự việc với nhân vật, sự kiện lịch sử; kết hợp kể chuyện và miêu tả hợp lí. | | **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm** | Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  (dựa vào bảng kiểm) |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét phiếu học tập của HS.  - Chốt lại quy trình viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan tới nhân vật/sự kiện lịch sử. | **I. Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.**  **1. Định nghĩa**  - Bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử là kiểu văn bản thuật lại một sự việc có thật nhằm giúp người đọc hiểu về sự việc, qua đó hiểu về nhân vật/ sự kiện lịch sử có liên quan.  **2. Yêu cầu đối với kiểu bài**  a) Về nội dung  b) Về hình thức  (xem sgk/45)  **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  **III. Hướng dẫn quy trình viết**  1. Chuẩn bị trước khi viết.  2. Tìm ý, lập dàn ý  3. Viết đoạn.  4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV nêu đề bài: *Em hãy viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu?*  - Yêu cầu HS thực hiện Quy trình viết như đã học.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS thực hiện quy trình viết  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập | **IV. Luyện tập**  1. Chuẩn bị trước khi viết  - Xác định đề tài  - Thu thập tư liệu  2. Tìm ý và lập dàn ý  3. Viết bài  4. Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Từ dàn ý xây dựng ở phần luyện tập, em hãy viết hoàn chỉnh đoạn văn Mở bài.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS viết mở bài  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày đoạn mở bài  - Hs trao đổi, nhận xét  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.  -Nhiệm vụ 2: **Lồng ghép ANQP, kể chuyện theo tranh về nhân vật lịch sử.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Học sinh xem tranh cùng với kiến thức lịch sử kể về nhân vật, sự kiện lịch sử liên quan.  Lịch Sử Việt Nam Bằng Tranh Màu, Bìa Cứng - Ngô Quyền Đại Phá Quân Nam Hán  Bài 4. Sự tích Hồ Gươm - Ngữ văn 6 - Nguyễn Văn Thành - Thư viện Bài giảng  điện tử  Ảnh minh họa từ In-ter-net.  **Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, làm bài  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS lên kể dựa theo tranh**.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét, ghi điểm  GV bồi dưỡng ý thức tự hào dân tộc, lòng yêu nước cho học sinh. | Đoạn mở bài tham khảo:  Lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta đã ghi dấu không biết bao nhiêu vị anh hùng dân tộc vì nước quên thân. Trong những vị ấy, tôi rất ấn tượng với người anh hùng áo vải Quang Trung – Nguyễn Huệ. Trong tháng ba năm ngoái, trường tôi có chuyến tham quan thực tế tại Bảo tàng Quang Trung(Bình Định). Chuyến viếng thăm này đã cho tôi thêm nhiều hiểu biết về vị anh hùng dân tộc này. |

**Tiết 24, 25 NÓI VÀ NGHE: KỂ LẠI MỘT TRUYỆN NGỤ NGÔN**

**SỬ DỤNG VÀ THƯỞNG THỨC NHỮNG CÁCH NÓI THÚ VỊ, HÀI HƯỚC**

**TRONG KHI NÓI VÀ NGHE**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  *- Em đã từng kể lại chuyện ngụ ngôn cho người khác nghe chưa? Người nghe em kể là ai? Em đã kể chuyện đó theo cách thức như thế nào? Em nhận thấy người nghe có hiểu, có thích thú không?*  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Suy nghĩ, trả lời  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  Hs suy nghĩ trả lời(không áp đặt suy nghĩ cho các em)  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh giá.  *GV dẫn dắt vào bài học mới:* Truyện ngụ ngôn luôn là thế giới đầy hấp dẫn với những câu chuyện đầy màu sắc, lung linh và huyền ảo. Vậy làm thế nào để chúng ta kể được câu chuyện đúng và hấp dẫn. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | Các bước thực hiện | Nhiệm vụ cần làm | | 1. Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian, thời gian nói. |  | | 2. Tìm ý, lập dàn ý |  | | 3. Trình bày |  | | 4. Trao đổi, đánh giá |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Thảo luận nhóm.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhóm 1,2 trình bày.  - Nhóm 3,4 nhận xét.  **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | Các bước thực hiện | Nhiệm vụ cần làm | | 1. Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian, thời gian nói. | Chọn chuyện sẽ kể | | 2. Tìm ý, lập dàn ý | - Nhân vật, sự kiện, diễn biến các sự kiện?  - Bài học rút ra là gì? | | **MB**: giới thiệu câu chuyện, nhân vật  **TB:** Kể diễn biến câu chuyện theo thứ tự sự kiện.  **KB:** nêu nhận xét, đánh giá chung của bản thân về câu chuyện. | | 3. Trình bày | - Mở đầu và kết thúc hấp dẫn.  - Nói rõ ràng, tự nhiên.  - Phân bố thời gian hợp lí. | | 4. Trao đổi, đánh giá | - Ghi nhận xét người của nghe.  - Bổ sung các chi tiết còn thiếu.  - Dùng bảng kiểm để tự đánh giá. |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét phiếu học tập của HS.  - Chốt lại kiến thức.  **\* Hướng dẫn tìm hiểu Sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, hài hước trong khi nói và nghe**  \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Yêu cầu HS đọc phần ngữ liệu trang 52,53, sau đó điền thông tin vào phiếu học tập số 2.  Phiếu học tập số 2   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cách nói thú vị, hài hước** | **Cách sử dụng** | **Ví dụ** | | Nhấn mạnh tính hài hước |  |  | | Sử dụng hình thức chế, nhại |  |  | | Chơi chữ, nói quá, so sánh |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Trao đổi, thảo luận nhóm.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS trình bày phiếu học tập:  Phiếu học tập số 2   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cách nói thú vị, hài hước** | **Cách sử dụng** | **Ví dụ** | | Nhấn mạnh tính hài hước | Nói hài hước | - Năm ông thầy bói xem voi rất ngược đời.  - Ếch cứ huênh hoang ngỡ mình là chúa tể. | | Sử dụng hình thức chế, nhại | - Chế: phỏng lại bản gốc.  - Nhại là bắt chước, mô phỏng với ý hài hước. | - Dùng cách phát âm, giọng nói, điệu bộ của năm ông thầy bói… | | Chơi chữ, nói quá, so sánh | Đúng lúc, đúng chỗ | - đen như mực tàu, đen như đem ba mươi… |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV nhận xét kết quả điền thông tin vào phiếu học tập của học sinh.  - Chốt lại kiến thức. | **I. Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn**  1. Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian, thời gian nói.  2. Tìm ý, lập dàn ý  3. Trình bày  4. Trao đổi, đánh giá  **II. Sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, hài hước trong khi nói và nghe.**  1. Nhấn mạnh tính hài hước của câu chuyện  2. Sử dụng hình thức chế, nhại  3. Sử dụng cách chơi chữ, nói quá, so sánh |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Yêu cầu HS thực hành nói và nghe theo tổ, nhóm.  - Đại diện nhóm nói và nghe trước lớp.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Thực hành nói và nghe theo tổ nhóm.  - Trao đổi, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đại diện nhóm trình bày bài nói và nghe trước lớp.  - GV theo dõi, quan sát.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét bài nói và nghe của học sinh. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Yêu cầu HS làm việc nhóm(3-4 em), một em đóng vai người dẫn chuyện, các em còn lại hóa thân vào nhân vật trong truyện ngụ ngôn.  - Chọn một truyện ngụ ngôn nhóm yêu thích và kể lại truyện đó.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Chọn truyện ngụ ngôn, phân công nhiệm vụ.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS tiến hành kể chuyện  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét cách kể chuyện theo vai của học sinh. |  |

……………………………………………………………………………

**Tiết 26 ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Cho HS chơi trò chơi: Xem hình đón truyện  - Bức hình 1 là truyện nào?  - Bức hình 2 là truyện nào?  - Bức hình 3 là truyện nào?  - Bức hình 4 là truyện nào?  Các bức hình cũng chính là chủ đề của bài học số2. Vậy một em hãy nhắc lại chủ đề bài học thứ hai là gì?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS suy nghĩ trả lời.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nêu chủ đề bài 2, nhắc lại kiến thức đã học ở bài 2.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh gia, dẫn dắt HS vào bài học. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Phiếu học tập số 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Kiến thức | Câu hỏi ôn tập | Trả lời | | Đọc hiểu văn bản | Câu 1 |  | |  | Câu 2 |  | |  | Câu 3 |  | | Thực hành tiếng Việt | Câu 6  Câu 4b |  | | Bài văn kể lại một sự việc có thật có liên quan tới nhân vật/sự kiện lịch sử. | Câu 4a |  | | Nói và nghe: kể lại một truyện ngụ ngôn | Câu 5a, 5b |  | | Bài học | Bài học sâu sắc mà em rút ra từ một số truyện ngụ ngôn. |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Đọc các câu hỏi sgk/53  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  Phiếu học tập số 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Kiến thức | Câu hỏi ôn tập | Trả lời | | Đọc hiểu văn bản | Câu 1 | Vì các truyện này có đầy đủ đặc điểm của truyện ngụ ngôn. | | Câu 2 | Con ếch bị con trai giẫm bẹp.  Năm ông thầy bói đánh nhau toát đầu chảy máu.  Bài học chung: cố gắng mở rộng tầm hiểu biết; biết người biết ta. | | Câu 3 | HS chia sẻ cảm nhận | | Thực hành tiếng Việt | Câu 6  Câu 4b | Không lạm dụng dấu chấm lửng | | Bài văn kể lại một sự việc có thật có liên quan tới nhân vật/sự kiện lịch sử. | Câu 4a | Sửa lại: Ông là vị vua hiền minh, đức độ… và vô cùng thương yêu dân chúng.  Tác dụng: còn nhiều đức tính tốt của vua chưa liệt kê hết. | | Nói và nghe: kể lại một truyện ngụ ngôn | Câu 5a, 5b | Chuẩn bị kĩ lưỡng. Phối hợp với cách nói thú vị, hài hước. | | Bài học | Bài học sâu sắc mà em rút ra từ một số truyện ngụ ngôn. | Thận trọng với cuộc sống xung quanh; nhìn nhận sự việc toàn diện… |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét, đánh giá phiếu học tập của học sinh.  - Chốt lại kiến thức bài học. | **Bài 1:** Em khẳng định những câu chuyện trên đều là truyện ngụ ngôn vì chúng đều có đặc điểm tiêu biểu nhất của truyện ngụ ngôn như:  - Nhân vật trong truyện ngụ ngôn thường là loài vật hoặc con người và không được miêu tả chi tiết về ngoại hình.  - Nội dung ngắn gọn, thường được viết bằng thơ hoặc văn xuôi.  - Cấu trúc: Tình hình ban đầu, xung đột, kết quả hoặc giải quyết, đạo đức.  - Thời gian và không gian không cụ thể.  - Mượn các nhân vật trong truyện ngụ ngôn để nêu lên một bài học về cách ứng xử hoặc vấn đề đạo đức của con người.  **Bài 2**  - Cách nhìn hạn hẹp của nhân vật con ếch và các ông thầy bói đã mang lại hậu quả không mấy tốt đẹp:  + Con ếch thì bị trâu đi qua dẫm bẹp.  + Các ông thầy bói thì tranh cãi kịch liệt, đánh nhau toác đầu chảy máu.  - Bài học rút ra từ hai truyện: Cần cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được chủ quan mà nên khiêm tốn học hỏi, nâng cao kiến thức, trình độ của bản thân.  **Bài 3:**  Gợi ý: (1) Em thích truyện "Hai người bạn đồng hành và con gấu" hơn vì đây là câu chuyện này đã giúp em nhận ra được bài học sâu sắc về tình bạn khi hoạn nạn. Không chỉ vậy truyện còn đề cao trí thông minh của con người khi người bạn ở dưới đất đã vờ chết để tránh khỏi sự hung dữ của con gấu.  (2) Trong hai văn bản, em thích văn bản bản "Chó sói và chiên con". Truyện kể về cuộc đối thoại giữa chó sói đang đói ăn và chú chiên con hiền lành, nhút nhát. Lời thoại độc đáo, dễ nhớ, dễ cảm nhận, còn bộc lộ được tính cách của từng nhân vật thật rõ nét. Nhân vật sói đã thể hiện thói hung hăng, độc ác, gian xảo, hống hách, bịa đặt và vô lý. Nhân vật chiên con đã cho thấy bản tính nhút nhát, hiền lành, yếu đuối và sự đáng thương. Mỗi nhân vật với những nét tính cách khác nhau đã góp một phần không nhỏ vào việc thể hiện đề tài của truyện. Truyện ngụ ngôn luôn mang đến cho cho chúng ta những bài học bổ ích và ý nghĩa nên em rất yêu thích thể loại này.  **Bài 4:**  a. Khi viết một bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử, em cần lưu ý:  - Sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật / sự kiện lịch sử  - Sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng “tôi”) thuật lại sự việc theo một trình tự hợp lí  - Sử dụng chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc, nhân vật/ sự kiện  - Sử dụng yếu tố miêu tả trong bài viết  - Kết hợp kể chuyện với miêu tả một cách hợp lí, tự nhiên - Bố cục bài viết cần đảm bảo: mở bài, thân bài, kết bài  b. Câu văn theo em nên dùng dấu chấm lửng là:  Sống trong cảnh đất nước bị xâm lược nên từ nhỏ, Kim Đồng đã dũng cảm, quyết đoán, mạnh mẽ, có tinh thần yêu nước, căm thù giặc…  => Dấu chấm lửng biểu đạt ý còn nhiều đức tính tốt đẹp của anh Kinh Đồng chưa được kể hết.  **Bài 5**  a. Cách chuẩn bị bài nói kể lại một truyện ngụ ngôn cho hấp dẫn:  - Chuẩn bị:  + Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói  + Tìm ý, lập dàn ý cho bài nói  - Trình bày:  + Tìm cách mở đầu và kết thúc sao cho hấp dẫn như: xem lại ảnh, một bức tranh, một câu tục ngữ,... liên quan đến truyện ngụ ngôn sắp kể  + Lựa chọn từ ngữ phù hợp với văn nói  + Nói to, rõ, hào hứng, tự nhiên  + Phân bố thời gian nói hợp lí  b. Có thể rèn luyện khả năng sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm trong khi nghe bằng cách:  - Nhấn mạnh tính hài hước trong câu chuyện.  - Sử dụng hình thức chế, nhại.  - Sử dụng cách chơi chữ, nói quá, so sánh.  **Bài 6**  Một số điểm cần lưu ý khi sử dụng dấu chấm lửng:  - Cần sử dụng dấu chấm lửng đúng nơi, đúng chỗ và đúng mục đích của từng câu.  - Không nên đặt dấu chấm lửng sai vị trí, tránh làm sai lệch ý câu văn.  - Sử dụng dấu chấm lửng đúng công dụng của nó.  **Bài 7**  Em có thể học được rất nhiều điều:  - Khi nhìn nhận bất cứ một sự việc, vấn đề gì cần phải nhìn bao quát, toàn diện, tránh phán xét phiến diện, nhìn một chiều.  - Trong cuộc sống cần phải tự biết bảo vệ bản thân mình, sống dũng cảm, tự rèn luyện phẩm chất khiêm tốn, không ngừng tu dưỡng bản thân.  - Sống phải biết chia sẻ, tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn, không bỏ rơi người khác trong hoạn nạn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  ***1. Dòng nào định nghĩa đúng về truyện ngụ ngôn?***  A. Là những câu chuyên hoang đường  B. Là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc bằng văn xuôi hoặc văn vần, thường đưa ra bài học về cuộc sống.  C. Là những câu chuyện kể về các nhân vật, sự kiện có liên quan tới lịch sử  D. Là những câu chuyện tưởng tượng.  ***2. Đề tài trong truyện ngụ ngôn là?***  A. Là khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật.  B. Là thế giới đồ vật, cây cối, con người.  C. Là những vấn đề đạo đức hay cách ứng xử trong cuộc sống.  D. Là tình thế được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Làm bài tập  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS: 1B, 2C  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Nhận xét, đánh giá. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Viết đoạn văn (3-5 câu) trình bày bài học tâm đắc nhất sau khi em học xong bài học số 2.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Viết đoạn văn(thực hiện ở nhà)  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - Chia sẻ đoạn văn với các bạn.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV đánh giá, nhận xét đoạn văn học sinh. |  |

**\* Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học**: Viết đoạn văn

**- Bài sắp học**: **Những góc nhìn văn chương**

+ Nắm yêu cần cần đạt

+ Đọc phần tri thức Ngữ văn, tìm hiểu về văn bản nghị luận.